

I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn trích và thực hiện các yêu cầu sau:

*Tuổi thơ chờ đầy cổ tích
Dòng sông lời mẹ ngọt ngào
Đưa con đi cùng đất nước
Chòng chành nhịp võng ca dao.
Con gặp trong lời mẹ hát
Cánh cò trắng, dải đồng xanh
Con yêu màu vàng hoa mướp
“Con gà cục tác lá chanh”.
Thời gian chạy qua tóc mẹ
Một màu trắng đến nôn nao
Lưng mẹ cứ còng dần xuống
Cho con ngày một thêm cao.
Mẹ ơi, trong lời mẹ hát
Có cả cuộc đời hiện ra
Lời ru chấp con đôi cánh
Lớn rồi con sẽ bay xa.*

(Trong lời mẹ hát, Trương Nam Hương)

Câu 1 (NB). Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên.

Câu 2 (TH). Theo tác giả, trong lời mẹ hát, đứa con gặp được những gì?

Câu 3 (TH). Chỉ ra và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ trong khổ thơ sau:

*Thời gian chạy qua tóc mẹ
Một màu trắng đến nôn nao
Lưng mẹ cứ còng dần xuống
Cho con ngày một thêm cao.*

Câu 4 (VD). Hai câu thơ *Lời ru chấp con đôi cánh/Lớn rồi con sẽ bay xa* có ý nghĩa gì với anh chị?

II. LÀM VĂN.

Câu 1 (VDC) Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ của anh/chị về sự cần thiết phải có khát vọng “bay xa” trong cuộc đời.

Câu 2 (VDC) Phân tích tâm trạng của nhân vật Mị trong đoạn trích sau. Từ đó nhận xét về giá trị nhân đạo của tác phẩm.

Những đêm mùa đông trên núi cao dài và buồn, nếu không có bếp lửa sưởi kia thì Mị cũng đến chết héo. Mỗi đêm, Mị đã dậy ra thổi lửa hơ tay, hơ lưng, không biết bao nhiêu lần.

Thường khi đến gà gáy sáng Mị ngồi dậy ra bếp sưởi một lúc thật lâu thì các chị em trong nhà mới bắt đầu dậy ra dóm lò bung ngô, nấu cháo lợn. Chỉ chớp mắt được từng lúc, Mị lại thức sưởi lửa suốt đêm. Mỗi đêm, khi nghe tiếng phù phù thổi bếp, A Phủ lại mở mắt. Ngọn lửa sưởi bùng lên, cùng lúc ấy thì Mị cũng nhìn sang, thấy mắt A Phủ trùng trùng, mới biết A Phủ còn sống. Mấy đêm nay như thế. Nhưng Mị vẫn thản nhiên thổi lửa, hơ tay. Nếu A Phủ là cái xác chết đứng đấy, cũng thế thôi. Mị vẫn trở dậy, vẫn

sưởi, chỉ biết chỉ còn ở với ngọn lửa. Có đêm A Sử chợt về, thấy Mị ngồi đấy, A Sử đánh Mị ngã ngay xuống cửa bếp. Nhưng đêm sau Mị vẫn ra sưởi như đêm trước. Lúc ấy đã khuya. Trong nhà đã ngủ yên, thì Mị trở dậy thổi lửa. Ngọn lửa bập bùng sáng lên, Mị lé mắt trông sang, thấy hai mắt A Phủ cũng vừa mở, một dòng nước mắt lấp lánh bò xuống hai hõm má đã xám đen lại. Nhìn thấy tình cảnh như thế, Mị chợt nhớ lại đêm năm trước A Sử trói Mị, Mị cũng phải trói đứng thế kia. Nhiều lần khóc, nước mắt chảy xuống miệng, xuống cổ, không biết lau đi được. Trời ơi, nó bắt trói đứng người ta đến chết, nó bắt mình chết cũng thôi, nó bắt trói đến chết người đàn bà ngày trước cũng ở cái nhà này. Chúng nó thật độc ác. Cơ chừng này chỉ đêm mai là người kia chết, chết đau, chết đói, chết rét, phải chết. Ta là thân đàn bà, nó đã bắt ta về trình ma nhà nó rồi thì chỉ còn biết ngày rũ xương ở đây thôi... Người kia việc gì mà phải chết thế. A Phủ... Mị phảng phất nghĩ như vậy.

(Trích Vợ chồng A Phủ, Tô Hoài, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2008, tr.13)

GIẢI CHI TIẾT

I. ĐỌC HIỂU

Câu 1

Phương pháp: Vận dụng kiến thức đã học về các phương thức biểu đạt.

Cách giải:

Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm.

Câu 2

Phương pháp: Đọc, tìm ý.

Cách giải:

Theo tác giả, trong lời mẹ hát, đứa con gặp được: Cánh cò trắng, dải đồng xanh, màu vàng hoa mướp, con gà cục tác lá chanh, cả cuộc đời.

Câu 3

Phương pháp: Phân tích, lý giải.

Cách giải:

Gợi ý:

- Chỉ ra một trong các biện pháp tu từ:
- + Nhân hóa: Thời gian chạy.
- + Đối lập: *Lưng mẹ còng dần xuống - Con ngày một thêm cao.*
- Hiệu quả:
 - + Thể hiện sự xót xa của người con trước dòng chảy vội vã, sự tàn phá của thời gian. Qua đó bộc lộ tình yêu thương và sự biết ơn đối với những vất vả của mẹ để con khôn lớn trưởng thành.
 - + Tạo nên cách diễn đạt sinh động, giàu hình ảnh, gợi cảm, tăng tính thuyết phục cho lời thơ.

Câu 4

Phương pháp: Phân tích, lý giải, tổng hợp.

Cách giải:

Học sinh tự đưa ra cảm nhận của bản thân, có lý giải hợp lý.

Gợi ý:

- Hai câu thơ *Lời ru chắp con đôi cánh/Lớn rồi con sẽ bay xa* có ý nghĩa sâu sắc đối với mỗi người con:
 - + Nó nhắc nhở chúng ta về vai trò, ý nghĩa những lời ru của mẹ đối với cuộc đời ta. Lời ru nuôi dưỡng tâm hồn mỗi người, khích lệ, động viên mỗi người mạnh mẽ trên đường đời.

+ Câu thơ còn như một lời nhắc nhở mỗi người phải sống có ước mơ, sống đẹp, sống có ích trong cuộc đời để xứng đáng với những thương yêu và hi sinh của mẹ.

II. LÀM VĂN

Câu 1:

Phương pháp:

- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).
- Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận,...) để tạo lập một văn bản nghị luận xã hội.

Cách giải:

Yêu cầu hình thức:

- Viết đúng một đoạn văn nghị luận xã hội theo cấu trúc.
- Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

Yêu cầu nội dung:

* **Nêu vấn đề:** Sự cần thiết phải có khát vọng “bay xa” trong cuộc đời.

*** Bàn luận:**

- Mở đoạn: Giới thiệu vấn đề nghị luận.
- Thân đoạn:
 - + Khát vọng bay xa được hiểu là gì? Khát vọng bay xa là những ước mơ, dự định, khát khao đẹp đẽ mà con người mong muốn đạt được trong cuộc đời. Là biểu hiện của lối sống đẹp, sống có ý nghĩa trong cuộc đời.
 - + Tại sao con người cần phải có khát vọng bay xa?
 - ++ Khát vọng bay xa chính là ngọn đuốc sáng trong tim mỗi người, hướng chúng ta đến những điều tốt đẹp.
 - ++ Có khát vọng đẹp sẽ khiến cuộc đời mỗi người trở nên đẹp đẽ ý nghĩa; là động lực để vượt qua khó khăn thử thách, vươn tới thành công.
 - ++ Có khát vọng bay xa là cách để ta đáp đền những thương yêu mà gia đình dành cho ta, là cách ta lan tỏa năng lượng tích cực tới mọi người xung quanh...
 - ++ Nếu không có khát vọng, con người sẽ sống một đời quẩn quanh, chật hẹp, nhàm chán, không đạt được những thành tựu lớn...
 - + Phê phán những người sống không có khát vọng. Tuy nhiên khát vọng bay xa không có nghĩa là viễn vông, hão huyền. Nó cần gắn với năng lực và nỗ lực.
 - + Bài học nhận thức và hành động.

*** Tổng kết:**

Câu 2:

Phương pháp:

- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).
- Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận,...) để tạo lập một văn bản nghị luận văn học.

Cách giải:

Yêu cầu hình thức:

- Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng làm nghị luận văn học để tạo lập văn bản.
- Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

Yêu cầu nội dung:

I. Giới thiệu chung

- Tô Hoài là một cây bút văn xuôi tiêu biểu của nền văn học hiện đại Việt Nam. Tô Hoài rất am hiểu phong tục tập quán của người dân miền núi, biệt tài phân tích tâm lí nhân vật và lời văn đậm chất khẩu ngữ.

- Vợ chồng A Phủ là sản phẩm của chuyến đi thực tế của ông cùng bộ đội lên giải phóng Tây Bắc.
- Khái quát vấn đề: Phân tích tâm trạng của nhân vật Mị trong đoạn trích. Từ đó nhận xét về giá trị nhân đạo của tác phẩm.

II. Phân tích

1. Khái quát tâm trạng của Mị trước đêm cởi trói cho A Phủ.

- Từ một cô gái xinh đẹp, tài hoa, yêu đời, Mị bị cướp đoạt về làm con dâu gạt nợ nhà thống lí Pá Tra; bị đọa đày trở nên chai sạn, lầm lụi, câm lặng và vô cảm với mọi thứ.
- Những đêm mùa đông trên núi cao dài và buồn, Mị thường dậy sưởi lửa, hơ tay để xua tan giá lạnh và sưởi ấm tâm hồn. Những đêm đầu, chứng kiến cảnh A Phủ bị trói đứng vào cột nhà, Mị hoàn toàn dửng dưng, tê dại, kể cả bị A Sử đánh ngã xuống bếp, hôm sau Mị vẫn thản nhiên ra sưởi lửa như đêm trước.

2. Phân tích tâm trạng và hành động của Mị trong đêm cứu A Phủ.

- Từ vô cảm đến đồng cảm: những đêm trước nhìn thấy cảnh A Phủ bị trói đứng, Mị hoàn toàn dửng dưng, vô cảm. Đêm ấy, dòng nước mắt của A Phủ đã đánh thức và làm hồi sinh lòng thương người trong Mị (gợi cho Mị nhớ về quá khứ đau đớn của mình, Mị thấy thương xót cho người cùng cảnh ngộ).
- Nhận ra sự độc ác và bất công: từ cảnh ngộ của mình và những người đàn bà bị hành hạ ngày trước, đến cảnh đau đớn và bất lực của A Phủ trước mắt, Mị nhận thấy chúng nó thật độc ác, thấy người kia việc gì mà phải chết. Mị bất bình thay cho A Phủ, Mị ý thức được tình cảnh của A Phủ.

3. Nghệ thuật.

- Đặt nhân vật vào tình huống thử thách.
- Miêu tả diễn biến tâm trạng nhân vật tinh tế, sâu sắc
- Ngôn ngữ sinh động, giàu giá trị biểu cảm
- Nghệ thuật kể chuyện lôi cuốn, hấp dẫn.
- Nghệ thuật xây dựng chi tiết độc đáo.

4. Nhận xét về giá trị nhân đạo của tác phẩm.

- Đoạn trích nói riêng và tác phẩm “Vợ chồng A Phủ” nói chung để lại giá trị nhân đạo sâu sắc.
- + Nhà văn yêu thương, cảm thông với số phận người lao động miền núi, thấu hiểu tâm trạng nổi lòng của nhân vật. Tô Hoài đã góp tiếng nói lên án, tố cáo tội ác tày trời của giai cấp địa chủ phong kiến miền núi đã áp bức, bóc lột nhân dân lao động Tây Bắc, đẩy họ vào số phận trâu ngựa.
- + Qua việc khắc họa nhân vật Mị, nhà văn cũng đã phát hiện và trân trọng ngợi ca vẻ đẹp trong phẩm chất cao quý của con người lao động Tây Bắc, đề cao khát vọng chân chính của con người, đồng thời bày tỏ niềm tin mãnh liệt vào sức vươn dậy của họ.
- + Cuối cùng nhà văn đã nhìn thấy con đường đến với cách mạng của người dân miền núi.
- + Giá trị nhân đạo đã góp phần làm nên sức hấp dẫn của tác phẩm, đồng thời cho thấy tấm lòng tha thiết của nhà văn dành cho người lao động miền núi.

III. Kết luận

- Khái quát lại vấn đề.
- Giá trị nội dung, nghệ thuật.